TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: xóm 11, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: xóm 11, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 106 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị H thống nhất có 01 con chung tên là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/9/2015. Nay ly hôn anh S, chị H thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh S thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2019.

Anh S có quyền thăm nom con chung. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh S, chị H thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S đã nộp đủ án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0002831 ngày 22/01/2019.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nêu trên nếu anh S không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Toà án tỉnh.
- UBND xã N, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 73 ngày 20/10/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa